

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA

Địa chỉ : Diên Tân - Diên Khánh - Khánh Hòa

Tel: (058) 3783359 - 3783571 Fax: (058) 3783572

E-mail: danhthanh@dng.vnn.vn

Website: <http://www.danhthanh.com.vn>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

của

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA

Năm báo cáo : 2013

Khánh Hòa, tháng 4/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA (VIKODA)

Địa chỉ : Diên Tân - Diên Khánh - Khánh Hòa
Tel: (058) 3783359 - 3783571 Fax: (058) 3783572
E-mail: danhthanh@dng.vnn.vn
Website: http://www.danhthanh.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA
Năm báo cáo : 2013

I- THÔNG TIN CHUNG

1- Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Vốn điều lệ: 21.600.000.000 VND (Hai mươi một tỷ, sáu trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 21.600.000.000 VND (Hai mươi một tỷ, sáu trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại : (0.58) 378.3359
- Số fax : (0.58) 378.3572
- Website: www.danhthanh.com.vn
- Mã cổ phiếu: VKD

2- Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần nước khoáng Khánh Hoà tiền thân là Xí nghiệp nước khoáng Diên Khánh được thành lập vào ngày 19/01/1990 thuộc địa bàn xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà,
- Ngày 07/09/1995 Xí nghiệp được đổi tên thành “Công ty nước khoáng Khánh Hoà” theo quyết định số 134/QĐ/UB của Chủ Tịch UBND tỉnh Khánh Hoà.
- Với phương thức kinh doanh đa dạng hoá sản phẩm, từ năm 1991 công ty đã không ngừng đổi mới công nghệ, hoàn thiện dây chuyền sản xuất hiện đại. Với phương châm “Chất lượng vì cuộc sống”, các loại sản phẩm của công ty đã được tổ chức quốc tế QMS đánh giá cao và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9002 vào năm 2000 và đến nay đã nâng cấp lên phiên bản ISO 9001:2008.
- Cùng với công cuộc phát triển kinh tế của đất nước, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới và sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước, ngày 27/01/2006 UBND Tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định số 190/QĐ-UB chuyển Công ty Nước khoáng Khánh Hòa thành **Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa**. Ngày 01/06/2006 công ty nước

khoáng Khánh Hoà chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với 51,4% vốn nhà nước với tên gọi là Công Ty Cổ Phần Nước Khoáng Khánh Hoà.

- Đến nay, nhờ đổi mới công nghệ sản xuất nên chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao, sản phẩm đa dạng, mẫu mã cải tiến phù hợp với người tiêu dùng, hiện nay Công ty CP Nước Khoáng Khánh Hoà đã có hơn 10 sản phẩm với 22 chủng loại và mẫu mã đa dạng.
- Hiện nay, công ty có trụ sở chính đóng tại Thôn Cây Sung, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa .
- Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là VKD theo Quyết định số 467/QĐ – SGDHN ngày 13/08/2009 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngày giao dịch chính thức là 12/04/2010 với giá trị đăng ký giao dịch là 21.600.000.000 VND, mệnh giá 10.000 VND/ cổ phiếu.

3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh : chủ yếu là sản xuất nước khoáng và các sản phẩm từ nước khoáng

3.2- Địa bàn kinh doanh : chủ yếu trong nước, sản phẩm của Công ty có mặt ở hầu hết các tỉnh, thành phố trong cả nước. Các thị trường chủ lực của Công ty gồm : Khánh Hòa, Đà Nẵng, Đắklăk.

4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý : Cơ cấu tổ chức của công ty được thực hiện theo mô hình công ty cổ phần gồm các bộ phận sau:

* **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

* **Hội đồng quản trị:**

- Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định.

- Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

* **Ban kiểm soát:** Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

* **Ban điều hành:** do HĐQT bổ nhiệm, gồm có 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 01 Kế toán trưởng. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước HĐQT, có quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Giám đốc.

Tham mưu giúp việc cho các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ cho Giám đốc bao gồm 06 phòng nghiệp vụ chuyên môn chính là:

- + Phòng Tổ chức Hành chính
 - + Phòng Kế toán - Tài vụ
 - + Phòng Kế hoạch và Đầu tư
 - + Phòng Kỹ thuật
 - + Phòng KCS
 - + Phòng Tiêu thụ
 - + Phòng Marketing
- Các phân xưởng sản xuất của Công ty bao gồm:
- + Phân xưởng 1: sản xuất sản phẩm thủy tinh, lon và nước ngọt các loại;
 - + Phân xưởng 2: sản xuất sản phẩm bình galon;
 - + Phân xưởng 3: sản xuất sản phẩm Vikoda.
- Các công ty con, công ty liên kết: **không có**

5- Định hướng phát triển:

5.1- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo đạt và vượt mức kế hoạch về các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như: doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động, cổ tức, nộp ngân sách.
- Đảm bảo việc làm và thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, hoàn thành tốt các nghĩa vụ của doanh nghiệp với nhà nước và cộng đồng.

5.2- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Chiến lược trung hạn:

- + Có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực
- + Đầu tư bổ sung và đổi mới công nghệ các máy móc, thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất

- Chiến lược dài hạn:

- + Nghiên cứu đổi mới cơ cấu tổ chức; tăng cường công tác quản lý, điều hành sản xuất của công ty cho phù hợp với sự hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.
- + Đầu tư phát triển mở rộng sản xuất theo hướng đa dạng hóa ngành nghề có tính chọn lọc, tập trung ưu tiên đầu tư các ngành nghề là thế mạnh của Công ty.

5.3- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Đối với môi trường: Phương châm hoạt động của Công ty là phát triển hướng tới sự bền vững. Công ty luôn chủ động trong việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên hiệu

quả, bảo vệ môi trường, sử dụng nguồn nguyên vật liệu an toàn cho môi trường, đồng thời Công ty cũng đã xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải.

- Đối với xã hội và cộng đồng : Công ty luôn đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 300 cán bộ - công nhân viên, đóng góp các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, đóng góp xây dựng các công trình quan trọng tại địa phương... Tổng số tiền đóng góp các quỹ trong năm 2013 hơn 270 triệu đồng.

6- Các rủi ro :

- *Rủi ro về kinh tế* : Trong năm qua chính sách thắt chặt tiền tệ nhằm kiềm chế lạm phát đã làm GDP tăng trưởng thấp , ảnh hưởng trực tiếp đến nhiều ngành sản xuất kinh doanh, trong đó có ngành công nghiệp chế biến thực phẩm. Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa là một doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp chế biến thực phẩm nên dĩ nhiên cũng bị ảnh hưởng khá nhiều.

- *Rủi ro về giá nguyên liệu đầu vào* : tình hình giá nguyên liệu đầu vào không ổn định, thường xuyên tăng, đã làm ảnh hưởng khá lớn đối với chính sách giá bán của Công ty vì phải vừa đảm bảo có lãi, vừa giữ được khách hàng.

- *Rủi ro cạnh tranh và thị trường* : Thị trường nước giải khát ngày càng đa dạng, phức tạp, nhiều chủng loại và giá cả chênh lệch nhau nhiều làm cho người tiêu dùng khó phân biệt được sản phẩm nào có chất lượng và giá cả phù hợp, sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt làm cho việc giữ và phát triển thị trường khó khăn hơn.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013:

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước trong năm 2013 chưa có những chuyển biến tích cực đáng kể, tuy nhiên công ty vẫn đạt được những chỉ tiêu cơ bản : Sản lượng tiêu thụ đạt 43,8 triệu lít, tương ứng 100,7% KH năm; lợi nhuận trước thuế đạt 12,018 tỷ đồng , tương ứng 120,18% KH năm . Các thị trường chủ lực của Công ty gồm Đà Nẵng , Đắk Lắk , Khánh Hoà .

- Sản phẩm chủ yếu của Công ty là nước khoáng và các sản phẩm từ nước khoáng (nước ngọt, nước tăng lực) đóng chai thủy tinh, chai pet các loại, bình nhựa 5 gallon, 2 gallon...

- Nguồn nguyên liệu chính là nước khoáng, các loại nguyên vật liệu khác gồm bao bì, nhãn, nắp, đường... Nguồn cung cấp chủ yếu là trong nước.

2- Tổ chức và nhân sự :

2.1 - Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ :

TT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Đình Khương	Giám đốc	1954	kỹ sư Hóa-CNTP	26.140	1,21%
2	Trần Hà	Phó Giám đốc	1960	kỹ sư cơ khí	5.880	0,27%

3	Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Giám đốc	1963	cử nhân kinh tế	37.440	1,73%
4	Nguyễn Văn Trung	kế toán trưởng	1968	cử nhân kinh tế	9.000	0,41%

2.2 - Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm : **không có**

2.3 - Tình hình CBCNV :

- Đến ngày 31/12/2013 tổng số CBCNV Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa là 327 người, trong đó :

+ Trình độ đại học	:	61 người
+ Trình độ cao đẳng	:	3 người
+ Trình độ trung cấp	:	29 người
+ Lao động phổ thông	:	234 người

- Trong năm qua, mặc dù tình hình kinh tế trong nước rất khó khăn, rất nhiều doanh nghiệp giải thể, phá sản, tuy nhiên Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa vẫn đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 300 CBCNV Công ty với thu nhập bình quân 5 triệu đồng/người/tháng.

- Tình hình lao động nhìn chung ổn định, không có thay đổi nhiều so với năm 2012.

2.4 - Chính sách đối với người lao động :

- Công ty CP Nước khoáng Khánh Hòa luôn cho rằng lao động là nguồn lực quý giá nhất, do đó các chính sách lương, thưởng, đãi ngộ ...luôn được Công ty quan tâm hàng đầu. Người lao động làm việc không quá 8 giờ/ngày; hàng tháng được nghỉ ít nhất 4 ngày, chất lượng suất ăn giữa ca đảm bảo đủ dinh dưỡng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Công ty có Trạm y tế phục vụ công tác cấp phát thuốc và sơ cấp cứu cho CBCNV ; hàng năm người lao động được khám sức khỏe định kỳ đầy đủ; được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động ; tất cả CBCNV được tham gia đầy đủ các khoản BHXH, BHYT y tế, BH thất nghiệp; hàng năm CBCNV được thưởng vào các dịp Lễ, Tết đầy đủ..., do vậy 100% CBCNV luôn an tâm tư tưởng công tác lâu dài .

3- Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án :

- Các khoản đầu tư lớn : **không có**
- Các Công ty con, Công ty liên kết : **không có**

4- Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	59.208.950.072	60.827.625.657	+ 2,7%
2. Doanh thu thuần	127.382.023.367	130.626.735.817	+ 2,5%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.187.277.442	10.787.093.524	+ 5,88%
4. Lợi nhuận khác	1.110.418.419	1.231.492.188	+ 10,9%
5. Lợi nhuận trước thuế	11.297.695.861	12.018.585.712	+ 6,38%

6.Lợi nhuận sau thuế	10.341.587.032	10.471.237.691	+ 1,25%
7.Tỷ lệ cổ tức đạt	30,37%	30,75%	+ 1,25%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/nợ ngắn hạn)	1,711	2,269	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	1,355	1,756	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,414	0,352	
+ Hệ số nợ/nguồn vốn CSH	0,706	0,543	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (GVHB/hàng tồn kho b.quân)	12,934	10,771	
+ Doanh thu thuần/tổng TS:	2,151	2,147	
4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/DT thuần	0,081	0,080	
+ Hệ số LN sau thuế/vốn CSH	0,298	0,266	
+ Hệ số LN sau thuế/tổng TS	0,175	0,172	
+ Hệ số LN từ hoạt động KD / doanh thu thuần	0,080	0,083	

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a- Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 2.160.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành : phổ thông (100%)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 2.087.540 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 72.460 cổ phần

- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài : **không có**

b- Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ đông tại thời điểm 31/12/2013 là 205 cổ đông

- Theo tỷ lệ sở hữu :

+ Cổ đông sở hữu < 1% vốn điều lệ	:	194 cổ đông, chiếm tỷ lệ 95,1%
+ Cổ đông sở hữu 1 - <5% vốn điều lệ	:	07 cổ đông, chiếm tỷ lệ 3,43%
+ Cổ đông sở hữu 5 - <10% vốn điều lệ	:	01 cổ đông, chiếm tỷ lệ 0,49%
+ Cổ đông sở hữu 10 - <50% vốn điều lệ	:	01 cổ đông, chiếm tỷ lệ 0,49%
+ Cổ đông sở hữu >50% vốn điều lệ	:	01 cổ đông, chiếm tỷ lệ 0,49%

- Theo tư cách pháp nhân :

+ Cổ đông tổ chức trong nước	:	07 cổ đông
+ Cổ đông cá nhân trong nước	:	196 cổ đông
+ Cổ đông cá nhân ngoài nước	:	không có
+ Cổ đông tổ chức ngoài nước	:	không có
+ Cổ đông nhà nước	:	01 cổ đông
+ Cổ đông khác	:	không có

c- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm : **không có**

d- Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại : 2.160.000 cổ phiếu

(Hai triệu, một trăm sáu mươi ngàn cổ phiếu)

- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm : **không có**

e- Các chứng khoán khác đã thực hiện trong năm : **không có**

III - BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước trong năm 2013 vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu từ những năm trước, tuy nhiên trong năm qua Công ty đã có những giải pháp hữu hiệu trong kinh doanh, tiết giảm chi phí, điều chỉnh giá bán các loại sản phẩm của Công ty theo từng thị trường nên trong năm qua hiệu quả kinh doanh của công ty vẫn đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể : sản lượng sản xuất-tiêu thụ đạt 100,7% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế đạt 120,18 % kế hoạch năm. Những thị trường chủ lực của Công ty gồm : Đà Nẵng; Đắk Lắk; Khánh Hoà...

2- Tình hình tài chính

a- Tình hình tài sản :

- Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là 60,827 tỷ đồng, tăng 1,618 tỷ đồng so với năm 2012 , trong đó tài sản lưu động tăng 3,3 tỷ đồng (*chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho*); tài sản cố định giảm 1,7 tỷ đồng do giảm chi phí trả trước dài hạn.

b- Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2013 là 21,4 tỷ đồng, so với năm 2012 giảm 3,1 tỷ đồng, chủ yếu là khoản phải trả người bán, phải trả người lao động.

- Các khoản nợ xấu : không có

3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý : Trong năm 2013 Công ty đã rà soát sửa đổi và ban hành mới nhiều quy chế, quy định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực với mục tiêu chính là giảm thiểu chi phí, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty. Hệ thống các quy chế quy định của Công ty đã phát huy tác dụng tốt khi các mục tiêu cơ bản của Công ty trong năm 2013 đạt và vượt kế hoạch trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước đang còn rất khó khăn.

4- Kế hoạch phát triển trong tương lai: Năm 2014 Công ty tiếp tục đầu tư một số thiết bị hiện đại nâng sản lượng sản xuất, đồng thời thay thế các thiết bị đã xuống cấp ; Về sản phẩm, Công ty sẽ nghiên cứu thêm nhiều sản phẩm mới phù hợp nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng. Đối với các lĩnh vực khác như đầu tư xây dựng khách sạn VIKODA, Trung tâm thương mại và chung cư VIKODA ... Công ty sẽ tiếp tục tìm đối tác liên doanh thực hiện .

IV - ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nhìn chung tình hình kinh tế năm 2013 có nhiều cải thiện so với năm 2012 nhưng nền kinh tế vĩ mô vẫn còn nhiều khó khăn thử thách đối với doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp trong ngành nước giải khát. Tuy nhiên sự chỉ đạo sâu sát của HĐQT, sự quản lý chặt chẽ của Ban điều hành, CBCNV Công ty hăng say lao động ... nên Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả, hầu hết các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra đều đạt và vượt.

2- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, thực hiện tốt mọi chỉ đạo của HĐQT, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có nhiều biện pháp hữu hiệu trong công tác quản lý, tiết kiệm chi phí, giữ vững và mở rộng được thị trường.

3- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

- Năm 2014 được các chuyên gia dự báo là một năm có những chuyển biến tích cực đối với kinh tế Việt Nam. Mục tiêu Công ty đề ra là phải giữ được hệ thống khách hàng hiện tại và phát triển thêm khách hàng mới để đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Về các chỉ tiêu cơ bản, HĐQT đề ra mục tiêu tăng trưởng các chỉ tiêu chính như sau :

+ Sản lượng sản xuất và tiêu thụ : phần đầu đạt 46,5 triệu lít, tăng 6,16% so thực hiện năm 2013.

+ Doanh thu tiêu thụ : phần đầu đạt 140 tỷ đồng, tăng 7,2% so thực hiện năm 2013.

+ Lãi trước thuế : phần đầu đạt 12,5 tỷ đồng, tăng 4,01% so thực hiện năm 2013.

- Về công tác sản xuất : HĐQT sẽ chỉ đạo việc đầu tư thiết bị nâng sản lượng một số sản phẩm chủ lực, đồng thời tái đầu tư thay thế một số dây chuyền thiết bị đã xuống cấp.

- Về tài chính : HĐQT sẽ có định hướng phù hợp trong từng thời điểm đảm bảo tài chính lành mạnh, sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất.

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY :

1- Hội đồng quản trị

a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức danh trong HĐQT Công ty	tỷ lệ cổ phần sở hữu, đại diện	TV độc lập không điều hành	chức danh tại tổ chức, Công ty khác
1	Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch	51,54%	x	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang ;CTCP Ong Trung ương; Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm Cửu Long; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa (Minexco)
2	Phạm Đình Khương	Phó Chủ tịch	1,21%		không có
3	Trần Hà	thành viên	0,27%		không có
4	Nguyễn Ngọc Dũng	thành viên	1,73%		không có
5	Nguyễn Đình An	thành viên	51,54%	x	CB SCIC
6	Đỗ Thanh Hương	thành viên	5%	x	Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ IPA

b- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: **không có**

c- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm :

- Trong năm HĐQT duy trì chế độ họp thường xuyên để nghe Ban điều hành báo cáo công việc, đồng thời có phương án chỉ đạo kịp thời cho công tác sản xuất của Công ty. HĐQT

d- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Trong thành phần HĐQT Công ty (6 thành viên) có 3 thành viên hoạt động độc lập không trực tiếp điều hành. Cụ thể :

- ông **Lê Thanh Tuấn** hiện là cán bộ Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), chức vụ Phó Ban Đầu tư 3.

- ông **Nguyễn Đình An** : hiện là cán bộ Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), chuyên viên Phó Ban Đầu tư 3.

- bà **Đỗ Thanh Hương** : hiện là Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ thuộc tập đoàn đầu tư IPA (Hà Nội)

Các thành viên trên tham gia các kỳ họp HĐQT trong năm và thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các thành viên trực tiếp điều hành Công ty, có nhiều đóng góp trong sự phát triển của Công ty trong năm qua.

f- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2- Ban Kiểm soát

a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Trần Thị Thu Hà	Trưởng Ban	0,06%
2	Võ Huy Dinh	thành viên	0,08%
3	Nguyễn Hữu Dự	thành viên	không có

b- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Họp triển khai các công việc của Ban Kiểm soát theo định kỳ: 1lần/quý.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Phối hợp làm việc với Hội đồng quản trị và Ban điều hành góp phần thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013.
- Xem xét hệ thống văn bản pháp lí của Công ty và việc tuân thủ các quy định pháp luật Nhà nước.

Thông qua hoạt động kiểm soát năm tài chính 2013, Ban Kiểm Soát đánh giá như sau:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng các quy định pháp luật, quy chế và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ, bám sát các diễn biến của nền kinh tế để đưa ra những quyết định đúng đắn và phù hợp nhằm triển khai tốt các mục tiêu Đại hội đồng Cổ đông đề ra.
- Hệ thống tổ chức kế toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo Tài chính được kiểm toán theo quy định.
- Công ty đã quản lí, sử dụng vốn và các nguồn lực khác đúng mục đích và phát triển theo nhu cầu cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

3- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Tiền lương :

- Giám đốc	: 20.000.000 đồng/tháng
- Phó Giám đốc, Kế toán trưởng	: 16.000.000 đồng/tháng
- Trưởng phòng, Quản đốc	: 8.000.000 đồng/tháng

(Đây là lương cơ bản. Lương thực tế hưởng theo tỷ lệ đạt kế hoạch sản lượng tiêu thụ hàng tháng)

Thù lao HĐQT, BKS : Được trích theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013 , tổng số trích là 290 triệu đồng. Mức phân phối như sau :

- Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT	: 3.000.000 đồng/tháng/người
- Các thành viên HĐQT	: 2.500.000 đồng/tháng/người
- Trưởng BKS	: 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS	: 1.000.000 đồng/tháng/người
- Thư ký	: 1.500.000 đồng/tháng

Tiền thưởng : Tiền thưởng Ban điều hành được trích theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2013. Tổng số trích là 230.000.000 đồng , được chia cho Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý. Hệ số phân phối như sau :

- Giám đốc	6,50
- Phó Giám đốc, kế toán trưởng	5,75
- Trưởng Phòng, Trưởng BKS	1,75
- Phó Phòng, Quản đốc	1,50
- Phó Quản đốc	1,00

b- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm: **không có**

c- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: **không có**

VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH (xin vui lòng xem toàn văn báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán bởi Công ty kiểm toán FAC trên website danhthanh.com.vn, mục “Tin tức”)

Xác nhận của người
đại diện theo pháp luật của Công ty

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM ĐÌNH KHƯƠNG